

Số: /TB-UBND

Việt Khê, ngày tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc đăng ký biến động đất đai do thay đổi thông tin chủ sử dụng đất
trên địa bàn xã Việt Khê**

Thực hiện Thông báo số 436/TB-VP ngày 06/8/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về Kết luận của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo tiến độ triển khai Kế hoạch thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố.

Ngày 11/8/2026, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thủy Nguyên có Văn bản số 990/CV-BPTH về việc cung cấp danh sách các thửa đất rà soát, đối chiếu được phòng Thông tin dữ liệu đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai trích xuất trên địa bàn xã có 121 trường hợp thay đổi thông tin chủ sử dụng đất nhưng chưa thực hiện việc đăng ký biến động đất đai theo quy định.

(Có danh sách kèm theo)

Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp của người sử dụng đất, đồng thời cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương. Ủy ban nhân dân xã Việt Khê đề nghị:

1. Các hộ gia đình, cá nhân có chủ sử dụng đất đã chết hoặc thay đổi thông tin chủ sử dụng đất cần liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Trung tâm dịch vụ hành chính công UBND xã Việt Khê, địa chỉ thôn Phù Lưu, xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng) để được hướng dẫn thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai do thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

2. Khi đi liên hệ, đề nghị mang theo các giấy tờ sau:

- Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Giấy chứng tử của người đứng tên trên giấy chứng nhận;
- Giấy tờ chứng minh quan hệ thừa kế (giấy khai sinh, di chúc nếu có...);
- Căn cước công dân/Căn cước của người thừa kế.

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Các ngày làm việc trong tuần.

- Việc đăng ký biến động đất đai đối với các thửa đất mà chủ sử dụng/người đại diện sử dụng đất đã chết giúp Nhà nước nắm bắt thông tin chính xác về chủ sở

hữu và tình trạng sử dụng đất, từ đó quản lý đất đai tốt hơn. Góp phần ổn định an ninh trật tự tại địa phương thông qua việc xác định rõ ràng quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất đai. Đảm bảo người sử dụng đất thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

- Đảm bảo người thừa kế có đầy đủ quyền sở hữu hợp pháp đối với thửa đất sau khi thực hiện thủ tục pháp lý. Tránh các tranh chấp về sau với người khác, bảo vệ quyền lợi chính đáng đối với tài sản được thừa kế lại. Cho phép người thừa kế thực hiện các giao dịch liên quan đến đất đai như chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp mà không gặp trở ngại pháp lý.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị nhân dân tích cực phối hợp thực hiện. Mọi thắc mắc, đề nghị liên hệ Ủy ban nhân dân xã Việt Khê để được hướng dẫn chi tiết./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Phạm Văn Kim;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm DVSN công (Để đưa tin);
- Các ông, bà trưởng thôn;
- Các hộ dân liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Kim

DANH SÁCH THÔNG BÁO ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI DO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
 (Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày 12/8/2026 của UBND xã Việt Khê)

Số TT	Thông tin về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Thông tin về chủ sử dụng/người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Năm sinh	Giới tính	Tờ bản đồ	Số thửa	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	Loại đất	Ghi chú
	Số Seri	Số vào sổ									
1	AI 566112	H/00945	ĐÀO XUÂN LOAN		Nam	4	1773	xã Ninh Sơn cũ	575	ODT	Xã Việt Khê
2	AI 566201	00977	NGUYỄN CÔNG BỬA		Nam	2	968	xã Ninh Sơn cũ	458	ODT	Xã Việt Khê
3	641689	841	PHẠM THỊ BO		Nữ	4	1813	xã Ninh Sơn cũ	214	ODT	Xã Việt Khê
4	71208	452	TRẦN HỮU HÙNG		Nam	2	896	xã Ninh Sơn cũ	150	ODT	Xã Việt Khê
5	13563	391	NGUYỄN THÀNH THIẾC		Nam	3	1997	xã Ninh Sơn cũ	412.4	ODT	Xã Việt Khê
6	527269	713	NGUYỄN SĨ THƯỜNG		Nam	1	1214	xã Ninh Sơn cũ	790	ODT	Xã Việt Khê
7	641668	918	NHÀ THỜ HỌ NGUYỄN TỘC		Nam	3	2019	xã Ninh Sơn cũ	135	ODT	Xã Việt Khê
8	71196	440	LÊ VĂN QUÁ		Nam	4	1735	xã Ninh Sơn cũ	403	ODT	Xã Việt Khê
9	527346	723	PHẠM VĂN LUYỄN		Nam	4	1742	xã Ninh Sơn cũ	191	ODT	Xã Việt Khê
10	566146	932	TRẦN THỊ CÁCH		Nam	1	1222	xã Ninh Sơn cũ	296	ODT	Xã Việt Khê
11	BB 440231	CH 00006.	THÂN VĂN CỐNG	1944	Nam	3	1807	xã Ninh Sơn cũ	775	ONT	Xã Việt Khê
12	BH 663751	CH 00089.	NGUYỄN THỊ HỘI	1934	Nữ	1	1092	xã Ninh Sơn cũ	348	ONT	Xã Việt Khê
13	689818	107	NGUYỄN SĨ CÔI		Nam	1	1120	xã Ninh Sơn cũ	730	ODT	Xã Việt Khê

14	AH 552738	H/01785.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1969	Nữ	1	524	xã Ninh Sơn cũ	1088	ONT	Xã Việt Khê
15	BP 386752	CH 00275.	Đỗ Thị Thơm	1986	Nữ	4	883	xã Ninh Sơn cũ	245	ONT	Xã Việt Khê
16	AG 529447	H/01282.	NGUYỄN THỊ HIỀN	1933	Nữ	1	939	xã Ninh Sơn cũ	289	ONT	Xã Việt Khê
17	AL 283688	H/01012	PHẠM THỊ TỐI		Nữ	4	1216	xã Ninh Sơn cũ	963	ONT	Xã Việt Khê
18	AG 529423	H/01258.	NGUYỄN VĂN TÊ	1940	Nam	3	1506	xã Ninh Sơn cũ	395	ONT	Xã Việt Khê
19	31006	556	VŨ NĂNG TẬP		Nam	2	1040	xã Ninh Sơn cũ	348	ODT	Xã Việt Khê
20	31002	560	NGUYỄN THỊ TÀI		Nam	2	1045	xã Ninh Sơn cũ	378	ODT	Xã Việt Khê
21	50039	590	LÊ VĂN KHẮC		Nam	4	1877	xã Ninh Sơn cũ	343	ODT	Xã Việt Khê
22	BB 596049	CH/00020	VŨ THỊ XUÂN	1963	Nữ	3	2065	xã Ninh Sơn cũ	613	ONT	Xã Việt Khê
23	AN 513513	H/01186	LÊ THỊ NGOAN	1969	Nữ	4	1933	xã Ninh Sơn cũ	640	ODT	Xã Việt Khê
24	BB 596818	CH/00013	NGUYỄN THỊ VÂN	1971	Nữ	2	1160	xã Ninh Sơn cũ	150	ODT	Xã Việt Khê
25	AG 585694	H 00687	PHẠM THỊ GÁI	1952	Nữ	4	2130	xã Ninh Sơn cũ	787	ODT	Xã Việt Khê
26	AN 513582	H/01244	NGUYỄN SỸ DẪN	1958	Nam	1	1438	xã Ninh Sơn cũ	1046	ODT	Xã Việt Khê
27	AN 513584	H/01228	NGUYỄN THỊ XUÂN	1948	Nữ	1	1440	xã Ninh Sơn cũ	339	ODT	Xã Việt Khê
28	653252	210	HOÀNG SƠN		Nam	3	1916	xã Ninh Sơn cũ	610.89	ODT	Xã Việt Khê
29	13675	335	ĐẶNG THỊ ĐƯỢC		Nữ	1	1151	xã Ninh Sơn cũ	678.81	ODT	Xã Việt Khê
30	13677	337	ĐẶNG THỊ CHIÊM		Nữ	1	1155	xã Ninh Sơn cũ	568	ODT	Xã Việt Khê
31	13597	371	LÊ VĂN NGANH		Nam	4	1683	xã Ninh Sơn cũ	539	ODT	Xã Việt Khê
32	641856	805	NGUYỄN SỸ TOÀN		Nam	1	1206	xã Ninh Sơn cũ	496	ODT	Xã Việt Khê

33	AN 513514	H/01187	TỪ ĐƯỜNG HỌ ĐỒNG		Nam	1	1345	xã Ninh Sơn cũ	216	ODT	Xã Việt Khê
34	AL 288525	H/01148	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	1969	Nữ	2	1273	xã Ninh Sơn cũ	38	ODT	Xã Việt Khê
35	50569	573	NGUYỄN THỊ LƯỚI		Nam	2	1060	xã Ninh Sơn cũ	399	ODT	Xã Việt Khê
36	AN 493173	H/01191	PHẠM THỊ THÈO	1953	Nữ	4	1921	xã Ninh Sơn cũ	120	ODT	Xã Việt Khê
37	13038	246	VŨ XUÂN THỂ		Nam	3	1919	xã Ninh Sơn cũ	1339	ODT	Xã Việt Khê
38	13054	234	PHẠM VĂN VIỄN		Nam	2	875	xã Ninh Sơn cũ	397.5	ODT	Xã Việt Khê
39	13050	235	NGUYỄN CÔNG DUYÊN		Nam	1	1133	xã Ninh Sơn cũ	419	ODT	Xã Việt Khê
40	71217	461	PHẠM THỊ HOÀ		Nữ	2	907	xã Ninh Sơn cũ	150	ODT	Xã Việt Khê
41	31189	492	NGUYỄN CÔNG LƯỢC		Nam	2	927	xã Ninh Sơn cũ	220.4	ODT	Xã Việt Khê
42	CA 379757	CH 00034.	Nguyễn Văn Khu	1964	Nam	1	96	xã Ninh Sơn cũ	434	ONT	Xã Việt Khê
43	AG 529389	H/01305.	NGUYỄN THỊ NGÀN	1960	Nữ	6	320	xã Ninh Sơn cũ	540	ONT	Xã Việt Khê
44	AG 529367	H/01283.	VŨ THỊ LÝ	1964	Nữ	1	661	xã Ninh Sơn cũ	1000	ONT	Xã Việt Khê
45	AG 529438	H/01273.	NGUYỄN THỊ DƠ	1939	Nữ	1	596	xã Ninh Sơn cũ	720	ONT	Xã Việt Khê
46	AG 575477	H/01490.	BÙI VĂN DUNG	1961	Nam	1	597	xã Ninh Sơn cũ	710	ONT	Xã Việt Khê
47	AG 529418	H/01253.	NGUYỄN VĂN THẮNG	1959	Nam	1	692	xã Ninh Sơn cũ	100	ONT	Xã Việt Khê
48	AG 529422	H/01257.	NGUYỄN THỊ NGỌT	1942	Nữ	3	1058	xã Ninh Sơn cũ	232	ONT	Xã Việt Khê
49	AE 048783	01013/H/2006.	NGUYỄN THỊ HẢO	1966	Nữ	3	1070	xã Ninh Sơn cũ	70	ONT	Xã Việt Khê
50	CA 261128	CH 00387.	Bùi Thị Vinh	1990	Nữ	1	301	xã Ninh Sơn cũ	304	ONT	Xã Việt Khê
51	CT 497955	CH 00756.	TỪ ĐƯỜNG HỌ PHÙNG		Nữ	1	128	xã Ninh Sơn cũ	713	ONT	Xã Việt Khê

52	AG 575379	H/01392.	BÙI VĂN ĐẠO	1963	Nam	1	514	xã Ninh Sơn cũ	410	ONT	Xã Việt Khê
53	AG 585695	H/01107.	BÙI THỊ SINH	1946	Nữ	1	535	xã Ninh Sơn cũ	1510	ONT	Xã Việt Khê
54	M 039134	352	Đỗ Văn Mai		Nữ	3	819	xã Ninh Sơn cũ	504	CHN	Xã Việt Khê
55	AG 586922	H/01140.	BÙI VĂN TU	1929	Nam	1	573	xã Ninh Sơn cũ	206	ONT	Xã Việt Khê
56	AL 286240	H 01930.	Đỗ Văn Với		Nam	3	790	xã Ninh Sơn cũ	360	ONT	Xã Việt Khê
57	Đ 665062	00401.	Đỗ Văn Bao		Nam	3	879	xã Ninh Sơn cũ	754	ONT	Xã Việt Khê
58	AG 575068	H/01358.	VŨ VĂN MẮM	1942	Nam	3	886	xã Ninh Sơn cũ	540	ONT	Xã Việt Khê
59	AN 492986	H/01070	NGUYỄN VĂN TƯỜNG		Nam	4	676	xã Ninh Sơn cũ	1755	ONT	Xã Việt Khê
60	AG 575282	H/01388.	VŨ VĂN MẮM	1942	Nam	3	887	xã Ninh Sơn cũ	1945	ONT	Xã Việt Khê
61	AN 492994	H/01052	VŨ VĂN ĐẠM		Nam	1	211	xã Ninh Sơn cũ	946	ONT	Xã Việt Khê
62	AI 226790	HI 01856.	Vũ Văn Chơi		Nam	1	412	xã Ninh Sơn cũ	400	ONT	Xã Việt Khê
63		CH 00152.	NGUYỄN TĂNG GANG		Nam	2	1682	xã Ninh Sơn cũ	70	ONT	Xã Việt Khê
64	CA 261691	CH 00342.	TRẦN HỮU KHIẾT	1932	Nam	1	1631	xã Ninh Sơn cũ	688	ONT	Xã Việt Khê
65		CH/00013.	NGUYỄN KHẮC ĐÔNG		Nam	2	1667	xã Ninh Sơn cũ	150	ONT	Xã Việt Khê
66	AG 575285	H/01414.	VŨ VĂN TẠO	1950	Nam	3	1314	xã Ninh Sơn cũ	610	ONT	Xã Việt Khê
67	AG 575285	H/01414.	TRẦN THỊ TƯỜNG	1951	Nữ	3	1314	xã Ninh Sơn cũ	610	ONT	Xã Việt Khê
68	AG 560237	H/01066.	VŨ THỊ CƯỜI	1927	Nữ	4	1013	xã Ninh Sơn cũ	765	ONT	Xã Việt Khê
69	BP 414232	CH 319	THÂN VĂN TUNG		Nam	4	937	xã Ninh Sơn cũ	491	ONT	Xã Việt Khê
70	AK 641706	H 00788	NGUYỄN THỊ CHỜ	1926	Nữ	4	2201	xã Ninh Sơn cũ	726	ODT	Xã Việt Khê

71	AK 641727	H 00767	NGUYỄN TĂNG ÁM	1940	Nam	2	1510	xã Ninh Sơn cũ	669	ODT	Xã Việt Khê
72	AK 641864	H 00790	VŨ VĂN CẦU	1945	Nam	3	2265	xã Ninh Sơn cũ	500	ODT	Xã Việt Khê
73	CA 261499	CH 00343.	NGUYỄN TĂNG KHÁM	1922	Nam	2	1651	xã Ninh Sơn cũ	761	ONT	Xã Việt Khê
74	AI 665973	H/00903	VŨ THỊ TRÀ		Nữ	2	181	xã Ninh Sơn cũ	434	ONT	Xã Việt Khê
75	AD 688736	00901/H/2005.	Đỗ Xuân Mộc		Nam	6	437	xã Ninh Sơn cũ	540	ONT	Xã Việt Khê
76	AD 688742	00896/H/2005.	Bùi Văn Cháp		Nam	2	676	xã Ninh Sơn cũ	320	ONT	Xã Việt Khê
77	AD 688742	00896/H/2005.	Nguyễn Thị Át		Nữ	2	676	xã Ninh Sơn cũ	320	ONT	Xã Việt Khê
78	AD 688752	00887/H/2005.	Nguyễn Văn Đề		Nam	1	918	xã Ninh Sơn cũ	590	ONT	Xã Việt Khê
79	BH 644387	CH 118	NGUYỄN HỮU THUYỀN		Nam	3	370	xã Ninh Sơn cũ	351	ONT	Xã Việt Khê
80	AD 667617	00756/H/2005.	Đỗ Thị Rén		Nữ	5	226	xã Ninh Sơn cũ	874	ONT	Xã Việt Khê
81	AI 665979	H/00915	VŨ VĂN THẠCH		Nam	1	473	xã Ninh Sơn cũ	430	ONT	Xã Việt Khê
82	AI 665975	H/00909	VŨ ĐÌNH LỤC		Nam	2	175	xã Ninh Sơn cũ	898	ONT	Xã Việt Khê
83	AI 665975	H/00909	HOÀNG THỊ THI		Nữ	2	175	xã Ninh Sơn cũ	898	ONT	Xã Việt Khê
84	AI 665927	H/00880	NGUYỄN VĂN TÁI		Nam	4	1159	xã Ninh Sơn cũ	298	ONT	Xã Việt Khê
85	AI 665930	H/00877	LÊ QUANG QUẢNG		Nam	4	1161	xã Ninh Sơn cũ	665	ONT	Xã Việt Khê
86	AI 665902	H/00874	NGUYỄN KHƯƠNG		Nam	1	490	xã Ninh Sơn cũ	575	ONT	Xã Việt Khê
87	AD 688729	00903/H/2005.	Vũ Văn Nhảy		Nam	6	416	xã Ninh Sơn cũ	540	ONT	Xã Việt Khê
88	AK 662191	H/00843	NGUYỄN THỊ TRÓT		Nữ	4	1179	xã Ninh Sơn cũ	666	ONT	Xã Việt Khê
89	AD 677948	00209/H/2005	TRƯƠNG VĂN ÁM		Nữ	4	1056	xã Ninh Sơn cũ	1160	ONT	Xã Việt Khê

90	AD 667633	00772/H/2005.	Đỗ Văn Tiền		Nam	3	1396	xã Ninh Sơn cũ	165	ONT	Xã Việt Khê
91	AD 677719	00222/H/2005	ĐỒNG VĂN PHÁT		Nam	3	374	xã Ninh Sơn cũ	699	ONT	Xã Việt Khê
92	AD 677995	00240/H/2005	PHẠM THỊ XUẤT		Nữ	4	998	xã Ninh Sơn cũ	838	ONT	Xã Việt Khê
93	AG 523977	CH/00555	ĐINH NHƯ' CA		Nam	1	735	xã Ninh Sơn cũ	360	ONT	Xã Việt Khê
94	AG 586951	H/01164.	NGUYỄN THỊ GIỎ	1927	Nữ	2	612	xã Ninh Sơn cũ	700	ONT	Xã Việt Khê
95	AG 575399	H/01412.	NGUYỄN VĂN QUÊ	1950	Nam	5	191	xã Ninh Sơn cũ	1062	ONT	Xã Việt Khê
96	AL 286236	H 01934.	Đỗ Văn Máy		Nam	3	778	xã Ninh Sơn cũ	100	ONT	Xã Việt Khê
97	AE 048815	01043/H/2006.	NGUYỄN VĂN BÓNG	1945	Nam	3	1185	xã Ninh Sơn cũ	510	ONT	Xã Việt Khê
98	AD 067567	00954/H/2005.	Nguyễn Văn Roòng		Nam	5	175	xã Ninh Sơn cũ	1550	ONT	Xã Việt Khê
99	AE 048807	01036/H/2006.	ĐỖ VĂN BAN	1920	Nam	6	335	xã Ninh Sơn cũ	930	ONT	Xã Việt Khê
100	AE 048817	01045/H/2006.	NGUYỄN VĂN KHANH	1931	Nam	3	1186	xã Ninh Sơn cũ	52	ONT	Xã Việt Khê
101	AL 289981	H/01983.	Đặng Thị Giới		Nữ	3	808	xã Ninh Sơn cũ	100	ONT	Xã Việt Khê
102	AG 586991	H/01212.	BÙI VĂN BÁNH	1950	Nam	1	980	xã Ninh Sơn cũ	1002	ONT	Xã Việt Khê
103	AD 667513	00809/H/2005.	Trần Thị Nước		Nữ	4	1037	xã Ninh Sơn cũ	944	ONT	Xã Việt Khê
104	AM 777888	H/02001	ĐỖ QUỐC VĂN	1948	Nam	3	1781	xã Ninh Sơn cũ	58	ONT	Xã Việt Khê
105	AM 777888	H/02001	NGUYỄN THỊ THOM	1949	Nữ	3	1781	xã Ninh Sơn cũ	58	ONT	Xã Việt Khê
106	AL 235051	H 01953.	Bùi Thị Sặt		Nữ	3	763	xã Ninh Sơn cũ	369	ONT	Xã Việt Khê
107	AN 445799	H/02041	LẠI VIỆT TÁC	1940	Nam	4	660	xã Ninh Sơn cũ	1526	ONT	Xã Việt Khê
108	AN 469717	H/02036	NGUYỄN VĂN CỎN	1963	Nam	1	458	xã Ninh Sơn cũ	1600	ONT	Xã Việt Khê

109	AG 520552	H/01336.	Bùi Văn Cầu	1935	Nam	1	460	xã Ninh Sơn cũ	859	ONT	Xã Việt Khê
110	AG 520561	H/01344.	Bùi Văn Cử	1958	Nam	1	463	xã Ninh Sơn cũ	1257	ONT	Xã Việt Khê
111	AL 224936	H 01969.	Nguyễn Văn Đệ		Nam	2	362	xã Ninh Sơn cũ	300	ONT	Xã Việt Khê
112	BP 434555	CH 00269.	MẠC PHONG PHÚ		Nữ	1	190	xã Ninh Sơn cũ	359	ONT	Xã Việt Khê
113	AN 445623	H/02044	ĐỖ QUỐC VĂN	1948	Nam	3	722	xã Ninh Sơn cũ	51	ONT	Xã Việt Khê
114	AN 445623	H/02044	NGUYỄN THỊ THƠM	1948	Nữ	3	722	xã Ninh Sơn cũ	51	ONT	Xã Việt Khê
115	AL 235053	H/01955.	Bùi Thị Sặt		Nữ	3	770	xã Ninh Sơn cũ	140	ONT	Xã Việt Khê
116	373692	597	TRẦN HỮU QUÝNH		Nam	126	69	xã Việt Khê	260	ODT	Xã Việt Khê
117	AL 288563	(H/010104) H/01104	NGUYỄN SỸ KHUNG	1924	Nam	127	159	xã Việt Khê	290	ODT	Xã Việt Khê
118	AL 288563	(H/010104) H/01104	NGUYỄN THỊ KỶ	1924	Nữ	127	159	xã Việt Khê	290	ODT	Xã Việt Khê
119	AN 513502	H/01175	NGUYỄN CÔNG HUẤN	1962	Nam	138	4	xã Việt Khê	544	ODT	Xã Việt Khê
120	AK 641645	H 00759	TRẦN THỊ SÁNG	1956	Nữ	127	61	xã Việt Khê	268	ODT	Xã Việt Khê
121	AH 553000	CH 01301.	Nguyễn Văn Bầu	1948	Nam	5	368	xã Việt Khê	400	ONT	Xã Việt Khê